

Số: 2267/SXD-TTr
V/v báo cáo tình hình quản lý trật
tự xây dựng trên địa bàn năm 2022

Lạng Sơn, ngày 23 tháng 11 năm 2022

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Lạng Sơn

Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định tại Điều 14 Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy định về quản lý trật tự xây dựng, phân cấp quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Để có cơ sở báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2022, Sở Xây dựng đề nghị UBND các huyện, thành phố Lạng Sơn tổng hợp, báo cáo (bằng văn bản) tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn năm 2022 (*theo mẫu Đề cương báo cáo gửi kèm văn bản này*).

Báo cáo đề nghị gửi về Sở Xây dựng **trước ngày 01/12/2022**.

Sở Xây dựng đề nghị UBND các huyện, thành phố Lạng Sơn quan tâm, phối hợp, thực hiện.

(*Sở Xây dựng gửi kèm mẫu Đề cương báo cáo; Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy định về quản lý trật tự xây dựng, phân cấp quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.*).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- VP, các phòng CM;
- Trang TTĐT SXD;
- Lưu: VT, TTr.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Sỹ Tân

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BC-UBND

....., ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn năm 2022
(Số liệu báo cáo tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/11/2022)

Kính gửi: Sở Xây dựng Lạng Sơn.

Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định tại Điều 14 Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy định về quản lý trật tự xây dựng, phân cấp quản lý trật tự xây dựng và tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Công văn số ... /SXD-TTr ngày ... /11/2022 của Sở Xây dựng về việc báo cáo tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

UBND..... báo cáo tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn năm 2022 như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Nêu khái quát về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn năm 2022:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự xây dựng của các cấp chính quyền (*nêu rõ tên văn bản số, ngày, tháng, năm ban hành*).

- Tình hình xây dựng trên địa bàn; tình hình vi phạm về trật tự xây dựng của các chủ thể (*có đánh giá tăng hoặc giảm so với cùng kỳ năm trước*).

- Tình hình về công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về trật tự xây dựng; công tác phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm.

- Đánh giá chung về kết quả công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn năm 2022.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN

1. Kết quả kiểm tra về trật tự xây dựng trên địa bàn

Tổng số công trình xây dựng đã kiểm tra về trật tự xây dựng:, trong đó:

1.1. Số công trình không có vi phạm:

1.2. Số công trình xây dựng không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng....., trong đó:

- Cá nhân vi phạm: Trong đó số công trình xây dựng nhà ở riêng lẻ có vi phạm:

- Tổ chức vi phạm:

1.3. Số công trình xây dựng sai nội dung giấy phép xây dựng được cấp, trong đó:

- Cá nhân vi phạm: , trong đó số công trình xây dựng nhà ở riêng lẻ có vi phạm:

- Tổ chức vi phạm:

1.4. Số công trình xây dựng không đúng quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị được duyệt

- Cá nhân vi phạm: , trong đó số công trình xây dựng nhà ở riêng lẻ có vi phạm:

- Tổ chức vi phạm:

1.5. Số công trình vi phạm khác về trật tự xây dựng, trong đó:

- Cá nhân vi phạm: , trong đó số công trình xây dựng nhà ở riêng lẻ có vi phạm:

- Tổ chức vi phạm:

2. Kết quả xử lý công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng

Quyết định xử lý, xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành, trong đó:

2.1. Vi phạm xây dựng không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng:

Số lượng quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành đối với:

- Cá nhân vi phạm:, với tổng số tiền phạt: (triệu đồng), số tiền phạt đã thực nộp vào Kho bạc Nhà nước: (triệu đồng).

- Tổ chức vi phạm:, với tổng số tiền phạt: (triệu đồng), số tiền phạt đã thực nộp vào Kho bạc Nhà nước: (triệu đồng).

2.2. Vi phạm xây dựng công trình sai nội dung giấy phép xây dựng được cấp:

Số lượng quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành đối với:

- Cá nhân vi phạm:, với tổng số tiền phạt: (triệu đồng), số tiền phạt đã thực nộp vào Kho bạc Nhà nước: (triệu đồng).

- Tổ chức vi phạm:, với tổng số tiền phạt: (triệu đồng) số tiền phạt đã thực nộp vào Kho bạc Nhà nước: (triệu đồng), số tiền phạt đã thực nộp vào Kho bạc Nhà nước: (triệu đồng).

2.3. Vi phạm xây dựng công trình không đúng quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị được duyệt:

Số lượng quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành đối với:

- Cá nhân vi phạm:, với tổng số tiền phạt: (triệu đồng), số tiền phạt đã thực nộp vào Kho bạc Nhà nước: (triệu đồng).

- Tổ chức vi phạm:, với tổng số tiền phạt: (triệu đồng), số tiền phạt đã thực nộp vào Kho bạc Nhà nước: (triệu đồng).

2.4. Vi phạm khác về trật tự xây dựng:

Số lượng quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã ban hành đối với:

- Cá nhân vi phạm:, với tổng số tiền phạt: (triệu đồng), số tiền phạt đã thực nộp vào Kho bạc Nhà nước: (triệu đồng).

- Tổ chức vi phạm:, với tổng số tiền phạt: (triệu đồng), số tiền phạt đã thực nộp vào Kho bạc Nhà nước: (triệu đồng).

2.5. Số công trình phải áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, trong đó:

- Số công trình buộc tháo dỡ công trình, phần công trình vi phạm ghi trong quyết định xử lý, trong đó:

+ Số công trình chủ đầu tư tự thực hiện tháo dỡ công trình, phần công trình vi phạm:

+ Số công trình đã hoàn thành việc cưỡng chế phá dỡ công trình, phần công trình vi phạm:

+ Số công trình chưa thực hiện tự tháo dỡ, chưa cưỡng chế phá dỡ công trình, phần công trình vi phạm:

III. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ TỒN TẠI HẠN CHẾ TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

1. Những thuận lợi, khó khăn.

2. Tồn tại, hạn chế, giải pháp khắc phục.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (Nếu có)

(Có Biểu tổng hợp công trình vi phạm, xử lý vi phạm trật tự xây dựng kèm theo).

Nơi nhận:

Đại diện UBND

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)